

Bản án số: 454/2019/HS-PT
Ngày 16-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Văn Liệt

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 370/2019/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Đức N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2019/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Đức N; giới tính: nam; sinh ngày 27 tháng 01 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A2 đường LCT, phường D2, Quận E2, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không rõ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: HVĐ (chết) và bà: ĐKH; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 05/6/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 tháng (Bản án số 87/2013/HSST – BL 108-109); chưa thi hành phần án hình sự sơ thẩm (Công văn số 1080/CCTHADS ngày 01/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 3 – BL 114);

- Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản”; tổng hợp với Bản án số 87/2013/HSST ngày 05/6/2013 của Tòa án nhân dân Quận 3, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù (Bản án số 155/2015/HSST – BL 110-112); ngày 21/02/2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 455/GCN của Giám thị

Trại giam Thủ Đức – BL 113); ngày 15/7/2016, bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0005335 (Công văn số 1032/XN-CCTHADS ngày 18/02/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh và Công văn số 1079/CCTHADS ngày 01/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 3 – BL 115, 116)

Nhân thân: Ngày 28/02/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 213/QĐ-TA – BL 117-119);

Bị bắt, tạm giam từ ngày: 22/4/2019 (trước đó, bị bắt quả tang vào ngày 07/12/2018, cùng ngày, bị cáo được trả tự do) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và để sử dụng ma túy nên Hoàng Đức N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sáng ngày 07/12/2018, bị cáo N đi bộ dọc các tuyến đường ở khu vực phường D3 và phường D1, Quận E1, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm kiếm tài sản chiếm đoạt.

Đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/12/2018, Hoàng Đức N đi ngang qua tiệm tạp hóa VC (địa chỉ: số A1, tổ B1, khu phố C1, phường D1, Quận E1) thì thấy tiệm tạp hóa vắng người (có 01 mình ông Nguyễn Văn C trông coi và bán hàng) nên bị cáo vào bên trong tiệm, giả vờ hỏi mua kem đánh răng, bàn chải đánh răng... Ông C ghi vào giấy rồi đi vào bên trong quầy lấy hàng. Bị cáo ngồi ở ghế gần bàn tính tiền của tiệm tạp hóa, để ba lô vải dưới đất, gần chỗ ghế ngồi. Lúc này, ông HTQS vào mua hàng. Lợi dụng lúc ông C đi lấy hàng, ông S lựa mua hàng không để ý, bị cáo dùng tay phải mở ngăn kéo trên bàn tính tiền và lấy 01 hộp kim loại (bên trong có chứa 154 thẻ cào điện thoại các loại) cất giấu vào trong ba lô vải.

Khi ông C lấy hàng ra cho Hoàng Đức N thì bị cáo tiếp tục yêu cầu ông bán thêm hàng rồi dùng tay phải mở ngăn kéo bàn tính tiền để tìm thêm tài sản chiếm đoạt nhưng không tìm được nên giả vờ nói có việc phải đi, yêu cầu ông C cứ tính tiền, lát sẽ quay lại trả tiền. Do nghi ngờ nên ông C kiểm tra ngăn kéo bàn tính tiền thì phát hiện bị mất hộp kim loại (bên trong có 154 thẻ cào điện thoại các loại như đã nêu). Ông C và ông S giữ bị cáo lại, phát hiện bên trong ba lô của bị cáo có hộp kim loại chứa 154 thẻ cào điện thoại các loại.

Tại bản Kết luận định giá số 103/KLĐG ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 12 (BL 30-33) ghi nhận:

- Không đủ cơ sở định giá 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật, kích thước 20cm x 10cm x 6cm, trên thân nắp hộp có dòng chữ “LINHZHIMIN” màu đỏ,

đã qua sử dụng do trên thị trường không có giao dịch, mua bán đối với tài sản đã qua sử dụng này.

- 154 thẻ cào điện thoại di động Viettel, Vietnamobile, Vinaphone và Mobifone có giá là 5.940.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2019/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức N phạm “Tội Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 31/7/2019, bị cáo Hoàng Đức N có đơn kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Đức N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/12/2019, tại tiệm tạp hóa VC (địa chỉ: số A1, tổ B1, khu phố C1, phường D1, Quận E1, Thành phố Hồ Chí Minh), Hoàng Đức N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 hộp kim loại chứa 154 thẻ cào điện thoại các loại của ông Nguyễn Văn C, kết quả định giá thẻ hiện không đủ cơ sở định giá hộp kim loại, còn 154 thẻ cào các loại có giá là 5.940.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Hoàng Đức N về “Tội Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Đối với việc bị cáo Hoàng Đức N khai nhận có chỗ ở tại 306/11 Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại Biên bản xác minh ngày 08/5/2019, Công an phường An Phú Đông, Quận 12 ghi nhận bị cáo Hoàng Đức N không đăng ký tạm trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ trên (BL 120). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào xác nhận của Công an Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tại Lý lịch bị can (BL 103-104) và Biên bản xác minh trên để ghi nhận vào phần đầu bản án.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Hoàng Đức N đã có hành vi chiếm đoạt tài sản và tài sản có giá trị qua định giá như đã nêu. Năm 2013, Hoàng Đức N từng bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về “Tội Trộm cắp tài sản”, đến năm 2015, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù cùng về “Tội Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 03 năm tù là đã xem xét tình tiết giảm nhẹ tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu...

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết nào mới để xem xét cho bị cáo, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Hồ sơ vụ án thể hiện ngày 07/12/2018, Hoàng Đức N bị bắt quả tang theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 43-46); cùng ngày, bị cáo được trả tự do theo Quyết định trả tự do số 10/QĐ-TTĐ (BL 5). Trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và đảm bảo sự phù hợp với diễn biến thực tế vụ án, Hội đồng xét xử ghi nhận vào phần đầu và quyết định của bản án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Đức N

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức N phạm “Tội Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2019 (được trừ đi thời gian tạm giữ 01 ngày theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Quyết định trả tự do số 10/QĐ-TTĐ cùng ngày 07/12/2018 - BL 43-46, 5).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận 12; (2)
- TAND Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan